SỞ Y TẾ LẠNG SƠN
TTYT HUYỆN CHI LĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 97 /CV-TTYT
V/v yêu cầu báo giá hóa chất điện giải, sinh phẩm y tế

Chi Lăng, ngày 08 tháng 5 năm 2023

Kính gửi: Các nhà thầu

Căn cứ Luật đấu thầu số 43/2013/QH11 ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lựa lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội – nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội – nghề nghiệp; Thông tư số 68/2022/TT-BTC ngày 11/11/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội – nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp;

Căn cứ Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 14/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn về việc quy định phân cấp thẩm quyền quyết định mua sắm hàng hóa, dịch vụ nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lạng Sơn;

Căn cứ Nghị định 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế; Nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03/3/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế;

Căn cứ Quyết định 1155/QĐ-UBND ngày 08/7/2022 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc ban hành danh mục tài sản mua sắm tập trung và phân công đơn vị thực hiện mua sắm tập trung thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lạng Sơn;

Căn cứ Công văn số 1616/SYT-KHTC ngày 11/7/2022 của Sở Y tế Lạng Sơn về việc triển khai Quyết định 1155/QĐ-UBND ngày 08/7/2022 của UBND tỉnh Lạng Sơn;

Căn cứ Công văn số 137/STC-HCSN ngày 16/01/2023 của Sở Tài Chính tỉnh Lạng Sơn về việc hướng dẫn một số nội dung về mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ phục vụ hoạt động thường xuyên từ nguồn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị Quyết 30/NQ-CP ngày 04/3/2023 của Chính Phủ về việc tiếp tục thực hiện các giải pháp bảo đảm thuốc, trang thiết bị y tế;

Căn cứ Công văn số 1302/VP-KGVX ngày 28/3/2023 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc mua sắm thuốc, trang thiết bị, vật tư y tế;

Căn cứ vào nhu cầu sử dụng hóa chất điện giải phục vụ công tác khám chữa bệnh tại đơn vị;

Hiện nay, Trung tâm Y tế huyện Chi Lăng đang chuẩn bị thực hiện mua sắm hóa chất điện giải, sinh phẩm y tế phục vụ công tác khám chữa bệnh;

Trung tâm Y tế huyện Chi Lăng mời các nhà thầu có đủ năng lực cung cấp hóa chất điện giải, sinh phẩm y tế gửi báo giá để đơn vị tham khảo, xây dựng kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

Danh mục và số lượng *(Chi tiết tại phụ lục kèm theo)*

Bản chào giá của các nhà thầu có thể thực hiện theo hình thức gửi trực tiếp, qua đường bưu điện, thư điện tử (email) hoặc bằng fax

Thời gian nhận báo giá: chậm nhất ngày 18/5/2023

Bên mời thầu: Trung tâm Y tế huyện Chi Lăng

Địa chỉ: Khu Hòa Bình I – Thị trấn Đồng Mỏ- Huyện Chi Lăng – tỉnh Lạng Sơn

Điện thoại: 0205 3720012 Email: Chilangduoc@gmail.com

Trân trọng kính mời các quý nhà thầu nộp báo giá./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT,KD-TTB-VTYT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH

SỞ Y TẾ TỈNH LẠNG SƠN
TRUNG TÂM Y TẾ H.CHI LĂNG

Trần Quang Trung

PHỤ LỤC

(Kèm theo Công văn số 97 /CV-TTYT ngày 08/5/2023 của Trung tâm Y tế huyện Chi Lăng)

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật hoặc tương đương	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đã có VAT)	Thành tiền (VNĐ)	Tên thương mại	Hãng, nước sản xuất	Giá kê khai	Link kê khai giá
I. Hóa chất, vật tư dùng cho máy điện giải SFRI - Pháp (Model: ISE 3000)										
1	Hóa chất điện giải Na, K, Cl máy điện giải	Dùng trong xét nghiệm xác định nồng độ Na^+, K^+, Cl^- trong mẫu huyết thanh trên máy SFRI ISE 3000. Thành phần: Organic buffer < 0.1% Inorganic salts < 3.0% Preservative < 0.05% Deionized water sq	Hộp	12						
2	Hóa chất hiệu chuẩn máy điện giải ISE Control	Dung dịch kiểm chứng được dùng cho máy phân tích điện giải của hãng SFRI cho các điện cực Na, K, Cl, Ca và pH. Thành phần Organic buffer < 0.1% Inorganic salts < 2.0% Preservative < 0.05% Lọ 30ml	Lọ	02						
3	Hóa chất hiệu chuẩn máy điện giải ISE Calibration	Dung dịch hiệu chuẩn được dùng cho máy phân tích điện giải của hãng SFRI.Thành phần Organic buffer < 0.1% Inorganic salts < 2.0% Preservative < 0.05% Deionized water sq Lọ 30ml	Lọ	02						

4	Hóa chất đổ điện cực Reference electrode	Dung dịch nạp điện cực tham chiếu cho các máy phân tích điện giải ISE của hãng SFRI, Thành phần: Buffer <0.5% Potassium salts <6% Deionized water sq Lọ 30ml	Lọ	01						
5	Hóa chất pH, Na^+, Cl^- electrodes filling solution	Dung dịch nạp các điện cực Na, Cl và pH của các máy phân tích điện giải ISE của hãng SFRI. Thành phần: Buffer <0.5% Potassium salts < 8% Deionized water sq Lọ 30ml	Lọ	01						
6	K Electrode Filling Solution	Dung dịch nạp điện cực Kali cho các máy phân tích điện giải ISE của hãng SFRI. Thành phần: Buffer <0.5% Potassium salts < 6% Deionized water sq Lọ 30ml	Lọ	01						
7	Dung dịch rửa ngày Na Conditioner	Dung dịch sử dụng cho việc rửa điện cực Na của các máy điện giải ISE của SFRI Thành phần: Organic buffer < 0.1% Tensioactive < 1.0% Preservative < 0.05% Deionized water sq Lọ 30ml	Lọ	15						
8	Dung dịch rửa tuần Weekly Cleaning solution	Dung dịch rửa dùng cho các máy điện giải ISE của SFRI Thành phần: Organic buffer < 0.5% Tensioactive < 0.05% Preservative < 0.07% Deionized water sq Lọ 30ml	Lọ	05						

9	Dây bơm máy điện giải ISE	Dây bơm máy điện giải ISE	Cái	1						
10	Điện cực Na	Điện cực Na	Cái	02						
11	Điện cực K	Điện cực K	Cái	02						
12	Điện cực Cl	Điện cực Cl	Cái	02						
13	Điện cực Reference electrode	Điện cực Reference electrode	Cái	02						
II. Sinh phẩm y tế										
1	Test nhanh chẩn đoán Morphin/Heroin	- Mẫu phẩm: Nước tiểu - Ngưỡng phát hiện: 300 ng/mL	Test	1.500						
2	Test ma túy 4 chỉ số	chẩn đoán nhanh 04 chất gây nghiện: Thuốc phiện, Ma túy tổng hợp, Ma túy đá, Bồ đà (MOP-AMP-MET-THC)trong nước tiểu Ngưỡng phát hiện: + Morphine: 300 ng/ml + Amphetamine: 1000 ng/ml + Methamphetamine: 500 ng/ml + THC: 50 ng/ml Độ nhạy: 99,8%. Độ đặc hiệu: 99,6%	Test	600						

3	Test nhanh chẩn đoán HIV 1/2 3.0	Phát hiện và phân biệt kháng thể kháng HIV-1 và HIV-2, Loại mẫu sử dụng: Huyết thanh,Huyết tương,Máu toàn phần Độ nhạy 100% Độ đặc hiệu: 99.8% Dạng bào chế: Khay nhựa có giếng nhỏ mẫu, túi nhôm Đóng gói: Hộp 100 test	Test	2.000						
4	Test nhanh chẩn đoán HBsAg	Xét nghiệm định tính kháng nguyên bề mặt của virus viêm gan B, Loại mẫu sử dụng: Huyết thanh,Huyết tương Độ nhạy: 99.0% Độ đặc hiệu: 100% Giới hạn phát hiện 1ng/ml Hộp 100 test	Test	2.000						
5	Test nhanh chẩn đoán HCV	Xét nghiệm định tính kháng thể đặc hiệu kháng HCV, Loại mẫu sử dụng: Huyết thanh,Huyết tương,Máu toàn phần Độ nhạy: 99.3% Độ đặc hiệu: 98.1% Đóng gói: Hộp 100 test	Test	2.000						
6	Test nhanh chẩn đoán HAV	Phát hiện và phân biệt kháng thể IgM và IgG kháng virus viêm gan A, Loại mẫu sử dụng: Huyết thanh,Huyết tương Độ nhạy: 97.6% Độ đặc hiệu: 98% Giới hạn phát hiện 5IU/ml Đóng gói: Hộp 25 test	Test	50						
7	Test thử giang mai (Syphilis)	Xét nghiệm định tính kháng thể IgG, IgM, IgA kháng Treponema pallidum, Loại mẫu sử dụng: Huyết thanh,Huyết tương,Máu toàn phần Độ nhạy: 99.3% Độ đặc hiệu: 99.5% so với TPHA	Test	50						

		Dạng bào chế: Khay nhựa có giếng nhỏ mẫu, túi nhôm Đóng gói: Hộp 100 test								
8	Test nhanh chẩn đoán sốt rét	Phát hiện và phân biệt kháng nguyên plasmodium falciparum và Plasmodium vivax, Loại mẫu sử dụng: Máu toàn phần Độ nhạy: 99.7% (P.f); 95.5% (P.v) Độ đặc hiệu: 99.5% Độ nhạy phát hiện Pf với nồng độ >50 ký sinh trùng /µl là 100% Độ nhạy phát hiện Pv với nồng độ >50 ký sinh trùng /µl lớn hơn 98% Đóng gói Hộp 25 test	Test	50						
9	Anti B xác định nhóm máu hệ ABO	Kháng thể thuộc phân nhóm IgM. Thuốc thử của xét nghiệm chứa kháng thể đơn dòng của các dòng tế bào Anti-B:	Lọ	20						
10	Anti A xác định nhóm máu hệ ABO	Kháng thể thuộc phân nhóm IgM. Thuốc thử của xét nghiệm chứa kháng thể đơn dòng của các dòng tế bào Anti-A: dòng vô tính sifin A-11H5	Lọ	20						
11	Anti AB xác định nhóm máu hệ ABO	Kháng thể thuộc phân nhóm IgM. Thuốc thử của xét nghiệm chứa kháng thể đơn dòng của các dòng tế bào Anti-AB: dòng vô tính sifin A-5E10 và dòng vô tính sifin B-2D7	Lọ	20						
12	Anti D (IgM) phát hiện kháng nguyên D hệ RH	Thuốc thử của xét nghiệm được sản xuất bằng phương pháp nuôi cấy tế bào từ các dòng tế bào lai BS225	Lọ	2						

13	Que thử phân tích nước tiểu 11 thông số	Dùng cho các máy Mission U500, U120. Phương pháp đo bằng các máy phân tích nước tiểu cùng dòng Mission, có bước sóng 525nm và 635nm, có thể đọc bằng mắt. Đo các chỉ số: Leukocytes, Nitrite, Urobilinogen, Protein, pH, Blood, Specific Gravity, Ketone, Bilirubin, Glucose. Dạng que. Đóng gói Hộp 100 que	Hộp	50						
14	Que thử đường huyết + kim	Que thử đường huyết dùng để đo nồng độ đường huyết trong máu tươi toàn phần. Tương thích với máy xét nghiệm đường huyết On Call Plus Đóng gói : Hộp 25 que	Test	2.000						
	Tổng cộng: 27 khoản									